**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

**TRONG TÌNH HÌNH MỚI”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách **" *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*”** do

Ban Tuyên giáo Trung ương làm chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật xuất bản năm 2020.

Cuốn sách gồm 4 phần:

*Phần mở đầu:* Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn.

*Phần thứ nhất*: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

*Phần thứ ba:* Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay.

*Phần thứ tư*: Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong tình hình mới.

Cuốn sách có dung lượng hơn 500 trang, tập hợp bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý về nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn căn cốt, làm rõ việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không phải chỉ là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà thực chất là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, thành tựu của quá trình đổi mới đất nước... đồng thời nhấn mạnh việc xác lập, củng cố, lan tỏa niềm tin của nhân dân với Đảng, với nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ bằng công tác lý luận mà còn bằng hành động, kết quả thực tiễn cũng như tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng ta thực sự là một chính đảng cách mạng của giai cấp và của dân tộc Việt Nam.

 **II.** **Lý do chọn cuốn sách**

 *Thứ nhất,* đấu tranh chống lại âm mưu xuyên tạc, chống phá của kẻ thù là vấn đề mang tính quy luật trong quá trình tồn tại và phát triển của Đảng. Trong đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được xem là một dung hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

*Thứ hai,* với sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và những tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường, kẻ thù đang ra sức lợi dụng để tăng cường hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước, trọng tâm là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và xóa bỏ hệ tư tưởng XHCN. Vì vậy, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch càng có ý nghĩa cấp bách. rong điều kiện lịch sử mới, sự đấu tranh với các học thuyết khác của chủ nghĩa Mác-Lênin càng trở nên khốc liệt hơn thông qua đó bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin lên một giai đoạn mới.

*Thứ ba*, trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, ở trong nước trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng, các thế lực thù địch, phản động càng ráo riết chống phá, đặc biệt trên mặt trận tư tưởng, lý luận, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*. Cuốn sách nhằm tiếp tục khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, TTHCM và sự lãnh đạo của Đảng cũng như công cuộc đổi mới đất nước, đồng thời nhận diện những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch và đề xuất giải pháp đấu tranh có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay*.*

*Thứ tư,* Học viện Chính trị khu vực I đã không ngừng chú trọng, đổi mới sáng tạo trong cách tiếp cận trong tổ chức giảng dạy, đào tạo CCLLCT theo định hướng trang bị phẩm chất kĩ năng cho người học, đảm bảo bản chất trường Đảng. Theo đó, việc nghiên cứu, nắm vững các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, TTHCM, chủ trương, đường lối của Đảng, cơ sở pháp lý của Nhà nước, chuyển hóa vào nội dung, hoạt động tổ chức, giảng dạy, đào tạo được xem là một nhiệm vụ cở bản. Để đáp ứng yêu cầu này, việc nhận diện và đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch nhằm vào nền tảng tư tưởng của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cũng như mục tiêu lý tưởng CNXH là một nội dung mang tính bắt buộc trong giảng dạy và đào tạo, đồng thời là định hướng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận quan trọng của Học viện. Cuốn sách đề cập các vấn đề lý luận mang tính nền tảng, trên một phạm vi rộng, có tính hệ thống, có tính thời sự, cập nhật, với nhiều bài viết tâm huyết, chất lượng của các đồng chí lãnh đạo, các nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín,... Cuốn sách có sức lan tỏa những giá trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, cũng như góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu của Học viện Chính trị khu vực I.

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

Cuốn sách có dung lượng gần 500 trang, tập hợp hơn 30 bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý về nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, cũng như cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đang diễn ra hiện nay. Cuốn sách được chia gồm 4 phần:

**I. KHẲNG ĐỊNH, CỦNG CỐ, LAN TỎA VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CÁC GIÁ TRỊ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

***1.1. Khẳng định giá trị và tiếp tục nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác-Lênin***

Trong quá trình tồn tại và phát triển, chủ nghĩa Mác-Lênin tự nó đã đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái khác (chủ nghĩa duy tâm, siêu hình, giáo điều, xét lại...), đồng thời khẳng định: đấu tranh tư tưởng, lý luận để chống quan điểm sai trái nhằm bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác là tính quy luật trong sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa Mác. Trong điều kiện lịch sử mới, sự đấu tranh với các học thuyết khác của chủ nghĩa Mác-Lênin càng trở nên khốc liệt hơn thông qua đó bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin lên một giai đoạn mới.

Những giá trị cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin là: *giá trị của phương pháp biện chứng duy vật*; *giá trị của quan niệm duy vật về lịch sử; giá trị của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; giá trị của học thuyết giá trị thặng dư; giá trị của học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Giá trị của học thuyết về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Chủ nghĩa Mác – Lênin có vai trò đặc biệt quan trọng, to lớn, không thể trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc; là kim chỉ Nam cho con đường hoạt động cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận khoa học và nền tảng phương pháp luận khoa học để Đảng ta xác định đúng con đường cách mạng: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

***1.2.* *Khẳng định và bảo vệ giá trị to lớn của Tư tưởng Hồ Chí Minh***

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ sự kết tinh những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, được chắt lọc từ những giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại. Ðặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ sự thâu thái, bổ sung và phát triển hệ thống lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng của Người được hình thành trong quá trình khảo cứu tìm đường cứu nướcc, giải phóng dân tộc, được khái quát, tổng kết, đúc rút từ lịch sử phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tuởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Ðảng Cộng sản Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận khoa học và nền tảng phương pháp luận khoa học để Đảng ta xác định đúng con đường cách mạng: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng, dẫn dắt sự nghiệp đổi mới và phát triển của Việt Nam hiện nay.

***1.3.* *Bảo vệ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước***

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa đến những bước ngoặt căn bản, có tính cách mạng làm thay đổi cả vận mệnh dân tộc, thay đổi thân phận của người dân và vị thế của Việt Nam ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế. Đó là thực tế lịch sử khách quan, một minh chứng sinh động về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tiến trình lịch sử dân tộc trong chín thập kỷ qua - từ khi Đảng ra đời, hoạt động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho đến nay - mà không một thế lực nào có thể phủ nhận được. Những thắng lợi vĩ đại đó trước hết gắn liền với việc xác định cương lĩnh chính trị, đường lối chiến lược đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các chặng đường lịch sử.

Từ thực tiễn lịch sử có thể khẳng định, Đảng Cộng sản Việt Nam là cội nguồn sáng tạo và sức mạnh của dân tộc trong đấu tranh giành độc lập, tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là nhân tố quyết định dòng chảy của lịch sử dân tộc trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Sức sáng tạo và sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ học thuyết khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ truyền thống yêu nước, tinh thần cố kết cộng đồng, thông minh, sáng tạo của dân tộc Việt Nam.

Đối với vấn đề dân chủ với tư cách là một phương thức kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay: Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là quá trình tất yếu diễn ra nhằm xây dựng, phát triển và hoàn thiện dân chủ, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Một trong những thành tựu đáng ghi nhận ở nước ta đó là *hệ thống thể chế về dân chủ với tư cách là phương thức kiểm soát quyền lực* được xây dựng ngày càng đồng bộ, đầy đủ, hoàn thiện hơn.

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nhân dân là người kiểm soát quyền lực nhà nước, vì quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Pháp luật Việt Nam ghi nhận rộng rãi các quyền dân chủ của công dân.

Nhân dân còn kiểm soát quyền lực của Đảng và Nhà nước thông qua việc góp ý, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

***1.4.* *Xây dựng và giữ gìn niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với thắng lợi của Đảng trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay***

Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay chính là cuộc đấu tranh nhằm phát triển và bảo vệ chủ nghĩa xã hội và con đường xã hội chủ nghĩa. Vì thế, đây là cuộc đấu tranh có tính chất sinh tử, không thể khoan nhượng.

Trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận cần phải có niềm tin chính trị và niềm tin khoa học. Niềm tin chính trị phải đặt trên cơ sở khoa học chính trị; và ngược lại, mà trước hết và trực tiếp là bảo vệ và phát triển niềm tin chính trị của nhân dân. Bảo vệ và vun đắp lòng tin của nhân dân, đó chính là cái tôn quý nhất của đất nước, tài sản vô giá và to lớn nhất của cách mạng Việt Nam.

 Mỗi người dân cần có một niềm tin vững chắc vào Đảng với những căn cứ thực tiễn và khoa học tránh hoang mang, dao động trước các luận điệu thù hằn, kích bác của các phần tử phản động. Niềm tin là cội nguồn, nền tảng sức mạnh của mỗi cá nhân, tập thể, cũng như toàn dân tộc. Chính vì vậy, các thế lực thù địch luôn chống phá bằng cách tung tin bịa đặt, xuyên tạc để gây hoang mang, dao động, gieo rắc tâm lý hoài nghi trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, phai nhạt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng...

Căn cứ của niềm tin chính là những thành tựu trong thực tế: thành tựu về phát triển kinh tế; sự quyết liệt, hiệu quả trong phòng chống tham nhũng... Mặt khác, để củng cố vững chắc niềm tin vào Đảng cần nghiên cứu hệ thống, toàn diện chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong Đảng, bởi chỉ có thực hiện tốt vấn đề này, Đảng mới luôn giữ được niềm tin của nhân dân.

**II. VẬN DỤNG CÁC GIÁ TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊ-NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, CHUYỂN HÓA THÀNH CÁC CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, THÀNH TỰU SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC**

***2.1. Vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định chủ chương, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc và đường lối xây dựng, phát triển đất nước***

*2.1.1. “Tại sao” cần phải vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam*

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học thuyết Mác - Lênin có sức sống mãnh liệt và có giá trị thời đại, là học thuyết khoa học và cách mạng nhất cho đến ngày nay. Tuy nhiên, dù học thuyết Mác - Lênin có khoa học và đúng đắn đến đâu đi nữa, thì nó cũng là sản phẩm của thời đại, của hoàn cảnh lịch sử nhất định; do vậy, không thể giải đáp đầy đủ, chi tiết, cặn kẽ mọi vấn đề, ở mọi thời đại, của mọi quốc gia, đòi hỏi phải được bổ sung, phát triển cùng với tiến trình phát triển tri thức, khoa học và thực tiễn của nhân loại. Khi vận dụng các nguyên lý cơ bản của học thuyết đó, nhất thiết phải căn cứ điều kiện lịch sử - cụ thể của từng nước trong từng thời kỳ cách mạng để vận dụng một cách sáng tạo và phát triển không ngừng.

*2.1.2. Thực tiễn vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối lãnh đạo đất nước của Đảng ta*

Một số nội dung vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng:

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận về kinh tế thị trường được C. Mác, Ph. Ăngghen trình bày trong bộ *Tư bản* và các tác phẩm khác của hai ông và những lý luận trong *Chính sách kinh tế mới*, V.I. Lênin, được thể hiện đặc biệt rõ nét trong quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng ta về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần... trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo, phát triển quan điểm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của V.I. Lênin vào hoàn cảnh lịch sử - cụ thể của nước ta, phù hợp với từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của bối cảnh, tình hình mới, thể hiện trong Chủ trương, quan điểm, đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Đảng ta.

Lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Namcủa nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là sự phát triển mới về nhận thức lý luận mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, và là một mục tiêu quyết định, một nội dung căn bản, một bước tiến lớn về thực tiễn của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trước hết trên bình diện chính trị của Đảng ta, là sự sáng tạo của Đảng trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh, điều kiện lịch sử - cụ thể của nước ta.

Đảng ta nhận diện và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng; xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin về chính đảng vô sản kiểu mới, Đảng ta phát triển lý luận về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền

Vận dụng đúng đắn, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng là sự nghiệp của quần chúng trong đường lới đại đoàn kết toàn dân tộc

Đường lối đối ngoại rộng mở của Việt Nam chính là sự vận dụng sáng tạo lý luận của V.I. Lênin về “cùng tồn tại hòa bình” vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, vào bối cảnh mới trong nước và quốc tế hiện nay.

Vận dụng đúng đắn, sáng tạo học thuyết quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đề ra và thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bách chiến bách thắng trước mọi kẻ thù xâm lược.

Sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam trong đường lối lãnh đạo đất nước của Đảng thể hiện ở mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta, thể hiện ở:

*(1) Những giá trị cốt lõi của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa của Việt Nam:* Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 xác định mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam gồm có một hệ giá trị giá trị cốt lõi chính là 8 đặc trưng của mô hình xã hội XHCN. Trong đó, đặc trưng *do nhân dân lao động làm chủ* là đặc trưng có ý nghĩa bao trùm, chi phối các thành tố giá trị khác và là điểm căn bản phản ánh đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

*(2) Biểu Biểu hiện đặc trưng trong kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội phản ánh giá trị xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:* Hệ giá trị xã hội XHCN ở Việt Nam được thể hiện trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội (đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chế độ chính trị của Việt Nam là chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ; văn hóa nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực của quá trình phát triển; đặc trưng, phương châm phát triển mang tính nguyên tắc là vì con người và do con người – trung tâm của quá trình phát triển).

Những điểm mới, sáng tạo trong đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên các mặt: *Đổi mới cơ cấu kinh tế; Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; Đổi mới và tăng cường vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế; Đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại; Đổi mới tư duy lý luận và phong cách lãnh đạo của Đảng*. Cụ thể:

Sự bổ sung, phát triển đường lối đổi mới đất nước qua các văn kiện của Đảng như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội VII của Đảng (năm 1991); *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (năm 2011). Qua quá trình đó, những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa ngày càng sáng rõ và đường lối đổi mới toàn diện đất nước ngày càng được bổ sung, hoàn thiện trên tất cả các mặt: Kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng, đối ngoại, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Quan điểm của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, kinh tế thị trường và hội nhập quốc trên cơ sở vận dụng, sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh qua những phương diện chủ yếu:

*(1) Khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt nhằm làm cho Đảng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử của mình trước dân tộc và nhân dân.*

*(2) Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với Đảng ta, cũng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.*

*(3), Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải hướng đến yêu cầu là “Đảng lãnh đạo và cầm quyền một cách khoa học”.*

*(4), Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải hướng đến yêu cầu làm cho Đảng “lãnh đạo và cầm quyền một cách dân chủ”.*

*(5), Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải góp phần làm cho Đảng “lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật”.*

*(6), Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, vấn đề then chốt nhất của xây dựng Đảng là xây dựng đội ngũ cán bộ.*

*(7), Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn hướng tới mục tiêu, yêu cầu là “lãnh đạo và cầm quyền vì dân”.*

Để thực hiện điều này, Đảng nhấn mạnh kết hợp phương châm “xây” và “chống”, trong đó xây dựng là cơ bản. “Xây” ở đây bao gồm: (1) Xây dựng Đảng về đạo đức; (2) Xây dựng Đảng về tác phong và lề lối làm việc.

Sự vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng về đạo đứcnhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh:

Để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về đạo đức gắn với phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, tác giả đã nêu một số vấn đề cần tập trung thực hiện bao gồm: (1) Xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc, xác định rõ trách nhiệm tập thể, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, phát huy vai trò nêu gương của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác chuyên môn; (2) Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn kết chặt chẽ với công tác nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; (3) Nhận diện những biểu hiện mơ hồ, dao động, suy thoái trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII để chủ động ngăn chặn, đẩy lùi, đồng thời với việc tăng cường phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; (4) Lựa chọn những vấn đề trọng tâm, bức xúc để tập trung giải quyết gắn với đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, cải cách hành chính, phòng, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu; (5) Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, kiểm tra và giám sát trong mỗi cấp ủy, trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu theo kế hoạch hằng tháng, quý, năm và đột xuất, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; (6) Bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; (7) Đổi mới phương thức lãnh đạo, tác phong công tác, nhất là phong cách, tác phong gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của dân, sẵn sàng đối thoại với dân để kịp thời giải quyết yêu cầu chính đáng của nhân dân trên tinh thần nêu cao trách nhiệm thực thi công vụ, nói đi đôi với làm,...

Giải pháp nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới: (1) Nhóm giải pháp về nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng. (2) Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục xây dựng Đảng về đạo đức. (3) Nhóm giải pháp phát huy tính tự giác trong rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy vai trò nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Vận dụng trong việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, thể hiện ở:

*Sự phát triển nhận thức về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) đã xác định xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội do nhân dân lao động làm chủ. Đến Đại hội IX (2001), Đảng ta xác định: “Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật”. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* xác định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”. Đến Đại hội XII (2016), Đảng ta khẳng định: “Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội”. Như vậy, nhận thức về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ngày càng rõ hơn.

***2.2. Vận dụng trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN của Đảng và những kết quả đạt được***

Những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nhờ vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được khái quát ở một số nội dung cơ bản:

Vận dụng trong *xác định phương hướng, giải pháp đột phá giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường trong thời gian tới –* đây khôngchỉ là một nội dung, nhiệm vụ cụ thể rất quan trọng, mà còn là điều kiện tiên quyết để bảo đảm cho sự phát triển bền vững đất nước, vì con người. *Về tăng trưởng kinh tế*, tập trung giải quyết các vấn đề: 1) Đổi mới mô hình tăng trưởng; 2) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại. *Về phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường*, tập trung giải quyết các vấn đề: 1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; 2) Xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam, làm cơ sở để xây dựng, phát triển con người Việt Nam thời kỳ mới; 3) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và điều kiện hội nhập toàn cầu; 4) Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản; 5) Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

*Về kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường,* để bảo đảm sự phát triển hài hòa, bền vững đất nước, cần tập trung thực hiện: 1) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, bảo đảm lồng ghép, kết hợp chặt chẽ tăng trưởng kinh tế nhanh với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường thực hiện trong từng bước, từng chính sách, từng dự án kinh tế, kỹ thuật; 2) Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội của đất nước theo hướng tăng trưởng theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả cao.

**III. BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN, SÁNG TẠO LÝ LUẬN MỚI PHÙ HỢP VÀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

***3.1. Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị***

“Đổi mới” là gì: Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy.

*Đổi mới tư duy kinh tế và chính trị*: Về kinh tế, đó cũng là quá trình đổi mới tư duy kinh tế, từ tư duy của kinh tế hiện vật, bao cấp khép kín với tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí, “càng công hữu nhiều, càng nhiều chủ nghĩa xã hội”, sang hệ thống quan điểm phát triển mới, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Về đổi mới chính trị*, trước hết được xác định là đổi mới tư duy về nền tảng tư tưởng trên cơ sở kế thừa những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, những vấn đề có tính nguyên tắc về mô hình chủ nghĩa xã hội; về cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành hệ thống chính trị; về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; đổi mới việc xây dựng, vận hành nền dân chủ, pháp quyền xã hội chủ nghĩa...

*Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị:* Từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI xác định: “Tập trung làm tốt đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị. Giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị luôn phải bám sát và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển, vừa phải tránh giáo điều cũ, chủ quan nóng vội, đồng thời phải tránh mất phương hướng, rơi vào giáo điều mới, vi phạm quy luật khách quan

***3.2. Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường và xã hội***

Từ Đại hội lần thứ IX, Đảng khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Đối với Nhà nước,* ngay từ những năm đầu đổi mới, Đảng đã nhận rõ, phải từng bước chuyển sang thực hiện chức năng quản lý nhà nước, khắc phục dần sự can thiệp vào điều hành kinh doanh của cơ sở. Cùng với quá trình đổi mới, nhận thức của Đảng về vai trò của Nhà nước và quan hệ nhà nước - thị trường ngày càng được làm rõ hơn. *Về thị trường,* từ khi chủ trương phát triển kinh tế thị trường, Đảng luôn nhấn mạnh phải tôn trọng và tuân theo quy luật khách quan của thị trường; tạo điều kiện để thị trường phát triển, ngày càng đầy đủ, hoàn thiện theo hướng hiện đại. *Về xã hội,* nhận thức sâu sắc dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân là bản chất của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa.

***3.3. Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường***

Mặc dù chưa có tổng kết, khái quát lý luận về yêu cầu giải quyết mối quan hệ lớn giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, song nội dung của các yếu tố cụ thể cũng như mối quan hệ giữa các yếu tố đó đã được Đảng ta nhận thức và quan tâm trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Những kết quả to lớn về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường trong thời gian vừa qua là rất to lớn, toàn diện. Những kết quả đó, *một mặt* là hệ quả trực tiếp của đường lối đổi mới của Đảng về phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội trong thời gian vừa qua; *mặt khác*, trở thành nguồn vốn xã hội, nguồn lực nội sinh cho sự tăng trưởng kinh tế, xây dựng và phát triển đất nước.

***3.4. Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế***

Để nhận thức đúng và xử lý tốt mối quan hệ *giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế*, nguyên tắc và phương châm là phải xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn đất nước, chú trọng nghiên cứu dự báo xu hướng phát triển của đất nước và thế giới, những diễn biến của khu vực, quốc tế tác động tới nước ta trên cả hai mặt thuận lợi và khó khăn, tích cực và tiêu cực để đón kịp, tận dụng thời cơ, chủ động vượt qua thách thức và nguy cơ, tôn trọng quy luật khách quan, “không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

*Bản chất, nội hàm của mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế:* mối quan hệ khách quan, nảy sinh và ngày càng sâu đậm trong quá trình chúng ta đổi mới, phát triển đất nước và mở cửa, hội nhập với thế giới. Đó là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, nếu được xử lý tốt sẽ tạo tiền đề, điều kiện cho nhau, phát huy lẫn nhau, vừa thống nhất vừa thúc đẩy nhau trong việc bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc. Ngược lại, nếu không giải quyết tốt, hai mặt của mối quan hệ này sẽ hạn chế, cản trở lẫn nhau.

**IV. ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU LỆCH LẠC, SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

***4.1. Vạch trần luận điệu của các thế lực thù địch nhằm chống phá về Chủ nghĩa MLN, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thành tựu của sự nghiệp đổi mới***

*4.1.1. Những luận điểm cơ bản nhằm chống lại, phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng*

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, hoặc cùng lắm là đầu thế kỷ XX, nó chỉ thích hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai, chỉ thích hợp với văn minh cơ khí, còn bây giờ nhân loại đã buớc sang thế kỷ XXI là thời đại của cách mạng khoa học - công nghệ, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, văn minh tin học, kinh tế tri thức, kinh tế số, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế nên không còn thích hợp nữa, chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị lỗi thời.

Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là sản phẩm của Việt Nam, nó là “ngoại lai”, “ngoại nhập” từ phương Tây, không phù hợp với Việt Nam là một xã hội phương Đông.

Quan điểm đem đối lập chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Lênin, đối lập C. Mác với V.I. Lênin để phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung.

Quan điểm đem đối lập chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh để phủ nhận cả chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là giáo điều, rập khuôn theo đường lối của Liên Xô và Trung Quốc. Đó là một sai lầm lịch sử, chỉ đưa đến tai họa vì chủ nghĩa Mác - Lênin là tư tưởng ngoại lai, xa lạ với truyền thống dân tộc. Lý luận Mác - Lênin chỉ giải quyết vấn đề đấu tranh giai cấp, còn tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết đấu tranh dân tộc thuần túy, không thể áp đặt mẫu học thuyết Mác - Lênin vào Việt Nam, nhất là trong hoàn cảnh kinh tế thị trường...

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không quan tâm đến con người sinh học bình thường, chỉ quan tâm tới con người giai cấp, con người chính trị. Thực chất là không quan tâm giải phóng con người mà là “bỏ rơi” con người.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là đúng đắn nhưng chỉ đúng đắn trong điều kiện Cách mạng công nghiệp 1.0, còn hiện nay đã trở nên lỗi thời. Vì vậy, không nên lấy học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng cho dân tộc Việt Nam.

Xuyên tạc học thuyết về chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin: cho rằng, chủ nghĩa xã hội đã bị thất bại qua sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu.

Nói xấu, bôi nhọ, xuyên tạc bản chất của Ðảng Cộng sản Việt Nam, nói xấu lãnh tụ Ðảng, Nhà nuớc... Các quan điểm sai trái, thù địch thường dồng nhất sự cầm quyền duy nhất của Ðảng Cộng sản Việt Nam với độc đoán, chuyên quyền, từ dó kêu gọi đa nguyên, đa đảng.

*Các hình thức và thủ đoạn trong chống phá của thế lực thù địch: Thứ nhất*, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng một số cá nhân cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất, suy thoái đạo đức, lối sống, để thành lập các hội, nhóm “xã hội công dân”; thông qua cái gọi là “diễn đàn dân chủ”, sử dụng các website và các trang mạng xã hội dưới danh nghĩa phản biện, để bôi nhọ Đảng Cộng sản Việt Nam, phát tán thông tin xấu độc xâm hại Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, để dọn đường lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. *Thứ hai*, bằng con đường tổ chức, thông qua liên kết, hợp tác, dưới hình thức tài trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO) hoặc các tổ chức dưới danh nghĩa từ thiện, nhân đạo, chúng len lỏi, luồn sâu và thông qua các tổ chức này tạo lập chỗ đứng, với sự dọn đường, cổ xúy biểu tình và thúc đẩy bạo loạn của mạng xã hội. *Thứ ba*, không ít đối tượng có quan hệ khá mật thiết với tổ chức phản động nước ngoài; và, khi những đối tượng xuất hiện trên các trang mạng cá nhân thì lập tức được các trang tin hải ngoại dẫn lại và được các tổ chức phản động cổ xúy. *Thứ tư*, với sự phụ họa của các hãng truyền thông phản động như VOA, RFA, RFI đưa các thông tin xuyên tạc, bịa đặt làm cho thông tin bị thổi phồng, phát tán rộng rãi, gây ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội.

*Những nội dung chính yếu mà các thế lực tập trung chống phá*: 1) Công phá trực diện chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lênin; 2) Tách rời và đối lập chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; 3) Thổi phồng bản ngã dân tộc, cổ vũ chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tán dương chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, cô độc và hẹp hòi; khuếch trương chủ nghĩa tự do, vô chính phủ; núp bóng chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa dân túy; 4) Nhập khẩu tư tưởng ngoại lai, bài trừ chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh dưới mọi hình thức và mức độ; 5) Lật ngược và đánh tráo lịch sử, tạo nên những đảo lộn và khoảng trống tư tưởng gây nên tình trạng hỗn mang về tư tưởng chính trị và vô định về lịch sử; 6) Chỗ đứng nào cho chủ nghĩa xã hội và cái gọi là con đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 7) Chủ nghĩa nào cũng được miễn rằng dân giàu, nước mạnh, văn minh; 8) Mọi con đường đều đưa dân tộc đi tới độc lập và phồn vinh; 9) Bôi nhọ và phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 10) Kỳ thị và phủ định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; 11) Thổi phồng kinh tế tư nhân, đòi kinh tế tư nhân thay thế vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân; 12) Xuyên tạc, đả kích và phủ nhận sở hữu toàn dân và sở hữu nhà nước, đòi tư hữu hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu của nền kinh tế xã hội; 13) Bôi nhọ, phủ nhận vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; 14) Thổi phồng và cổ xúy tầng lớp trí thức thay thế vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; 15) Cổ xúy chủ nghĩa dân tộc và đòi trở lại xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân; 16) Thổi phồng học thuyết tam quyền phân lập - con đường dân chủ tối cao và pháp trị phồn vinh; 17) Xã hội công dân sẽ sánh vai cùng nhà nước quản trị xã hội; 18) Độc đảng toàn trị sẽ dẫn tới vô dân chủ và phi pháp quyền; 19) Đa đảng - con đường tất yếu dẫn tới dân chủ; và 20) Đu dây hay nhất biên đảo (ngả về một bên).

*4.1.2. Về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị*

Về đổi mới kinh tế, chúng cho rằng làm gì có quy luật này, các nước tư bản chủ nghĩa không thừa nhận quy luật này nhưng vẫn phát triển, hay quy luật này chỉ đúng trong thời của Mác - Lênin, khi khoa học và công nghệ chưa phát triển; ngày nay người lao động gắn bó với tư bản, có cổ phần trong các doanh nghiệp tư bản, không bị bóc lột như trước đây, được quan tâm nhiều đến lợi ích, chủ nghĩa tư bản đã có nhiều điều chỉnh, do đó không còn mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, do đó cho rằng, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lỗi thời.

Vấn đề sở hữu công cộng dưới hai hình thức toàn dân và tập thể vẫn là một nội dung các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá.

Về chính trị và đổi mới chính trị, sự chống phá của các thế lực thù địch bên trong, bên ngoài vẫn tập trung vào phê phán chế độ một đảng, coi đó là đảng trị, mất dân chủ, đòi phải đa nguyên, đa đảng. Hệ thống tổ chức, bộ máy cồng kềnh, Chính phủ, Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội chỉ là hình thức, theo đuôi Đảng. Đảng đứng trên luật pháp, quyền lực xã hội tập trung vào một số ít người...

Việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong quá trình phát triển đất nước cũng đặt ra nhiều vấn đề tồn tại, bất cập để các thế lực thù địch, cơ hội lợi dụng chống phá: các thế lực cơ hội, thù địch cho rằng, đó là sự nửa vời, đổi mới kinh tế mà không đổi mới chính trị tương ứng, kinh tế nhiều thành phần nhưng chính trị lại độc đảng, đó là sự pha trộn giữa “nước với lửa”, chắc chắn sẽ kém hiệu quả. Việc chấp nhận kinh tế thị trường đối với các nước đi lên chủ nghĩa xã hội vẫn còn khiên cưỡng, nửa vời...

*4.1.3. Về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa*

Cho rằng không có nền kinh tế nào là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kinh tế thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa là những yếu tố đối lập nhau, loại trừ nhau; ghép định hướng xã hội chủ nghĩa vào kinh tế thị trường là sự gán ghép chủ quan duy ý chí, không có cơ sở khoa học, không thuyết phục, làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn; nếu bỏ, không có cái đuôi “định hướng xã hội chủ nghĩa” thì kinh tế đất nước còn phát triển nhanh hơn, kết quả đạt được còn lớn hơn.

*Một mặt*, Nhà nước chủ trương phát triển kinh tế thị trường, phát triển kinh tế nhiều thành phần, đa dạng các hình thức sở hữu; doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; *mặt khác*, lại xác định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể là nền tảng của nền kinh tế thì như vậy là có phân biệt đối xử không thể bình đẳng, do đó, không thể có kinh tế thị trường thật sự, kinh tế thị trường theo thông lệ quốc tế.

*4.1.4. Về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường và xã hội*

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đồng thời với luận điệu được lặp đi lặp lại trong thời gian dài về sự đối lập, như nước với lửa, không thể tương dung giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, những năm gần đây, các thế lực thù địch, chống đối tập trung khoét sâu, thổi phồng những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình vận hành kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam để xuyên tạc, đả phá quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội. Họ cho rằng, ở Việt Nam, quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội là quan hệ hình thức, phi hiệu quả, chỉ phục vụ lợi ích cục bộ và đặc quyền, đặc lợi của Đảng Cộng sản.

*4.1.5. Về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế*

Trong quá trình nhận thức và thực tiễn giải quyết, xử lý mối quan
hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, nổi lên ba nhóm vấn đề sau: *Loại ý kiến thứ nhất* cho rằng, “quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế không có trong thực tế”. *Loại ý kiến thứ hai* coi độc lập, tự chủ là giá trị thiêng liêng, bất khả xâm phạm, độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế như nước với lửa, không thể dung hòa được. *Loại ý kiến thứ ba* cho rằng, “trong một thế giới toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, không cần và không thể giữ được độc lập, tự chủ”.

*4.1.6. Về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*

*Về thực hành dân chủ:* cho rằng “chừng nào ở Việt Nam chỉ có duy nhất một đảng lãnh đạo thì chừng đó không thể nói tới một nền dân chủ chân chính được”; “Việt Nam muốn có dân chủ thực sự thì phải hội nhập vào xu thế đa đảng như nước ngoài họ đã từng làm”; “Muốn thực sự có dân chủ cho người dân và phát triển xã hội phải thực hiện đa nguyên, đa đảng”...

Cách mạng Việt Nam, nhất là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là “nồi da nấu thịt”, là “tàn bạo”, là vi phạm luật nhân đạo, luật nhân quyền; “Nhà nước Việt Nam ngày nay vẫn hạn chế nghiêm ngặt các quyền chính trị của công dân, đặc biệt là quyền thay đổi chính phủ”; “Chính phủ cộng sản Việt Nam không cho người dân được hưởng các quyền tự do cơ bản nhất”;...

*Về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội:* Hiến pháp Việt Nam là không chính danh, luật pháp Việt Nam có nhiều điểm sai trái, nhiều quy định “mơ hồ”, như phê phán Bộ luật hình sự, Luật an ninh mạng, kích động nhân dân biểu tình khi Quốc hội thảo luận về Dự thảo Luật an ninh mạng, Dự thảo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt,...

*4.1.7.* *Về phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương*

Dựa vào việc có một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên ở trong bộ máy công quyền, do thiếu tu dưỡng, có biểu hiện hách dịch, cửa quyền, chúng gán cho Đảng ta đã biến chất, xa rời nhân dân, không tôn trọng quyền dân chủ của nhân dân. Chúng thậm chí vu cáo chế độ ta là chế độ dân chủ giả hiệu! Đòi Đảng ta phải trả lại cho nhân dân quyền dân chủ!

Dựa vào sự kiện có một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên ở vị trí lãnh đạo, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lúc chưa được phát hiện để xử lý kịp thời, chúng gán cho Đảng ta buông lỏng kỷ luật, kỷ cương, bao che cho cán bộ, đảng viên sai phạm, duy trì “vùng cấm” trong xử lý vi phạm. Thêm vào đó, khi Đảng ta đẩy mạnh công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, làm trong sạch Đảng, chúng lại xuyên tạc, vu khống Đảng ta thực hiện việc “đấu đá phe nhóm”, “thanh trừng nội bộ”, ra sức đòi Đảng ta phải thực hiện chế độ dân chủ đa đảng đối lập và đòi xây dựng hệ thống pháp luật theo mô hình của chế độ tư bản.

*4.1.8. Về vấn đề dân chủ với tư cách là một phương thức kiểm soát quyền lực*

Các thế lực thù địch tập trung công kích, chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta bằng nhiều thủ đoạn nham hiểm, tinh vi, xảo quyệt theo các nhóm vấn đề cơ bản sau:

*Một là,* vấn đề xây dựng “xã hội công dân” và quyền dân chủ trong quản lý nhà nước và xã hội. Dưới chiêu bài cũ là ca ngợi nền dân chủ phương Tây trong quản lý nhà nước và xã hội, phê phán cái gọi là thiếu dân chủ trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội; dẫn chứng những mặt trái của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủnghĩa ở nước ta, họ kích động, thúc đẩy sự xuất hiện các tổ chức chính trị đối lập với âm mưu hướng tới mục tiêu đa nguyên, đa đảng;

*Hai là,* các thế lực thù địch tập trung chống phá nước ta liên quan đến vấn đề nhân quyền. Một số nước phương Tây đưa ra những chiêu bài, như “nhân quyền cao hơn chủ quyền quốc gia”, “nhân quyền không biên giới”, “nhân quyền về bản chất không còn được coi là công việc nội bộ của một quốc gia”.

*Ba là,* luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch tập trung chống phá thông qua lợi dụng quyền tự do báo chí, quyền tiếp cận thông tin.

*Bốn là,* trước thềm Đại hội Đảng, các thế lực thù địch tung tin đồn nhiều đồng chí lãnh đạo các cấp với những nghi án tham nhũng, sân sau,... âm mưu làm suy giảm uy tín cá nhân lãnh đạo, gây mất đoàn kết nội bộ; làm nhiễu loạn thông tin, gây hoang mang dư luận trong xã hội ở nước ta.

***4.2. Đấu tranh, phê phán các luận điệu lệch lạch, sai trái của các thế lực thù địch***

*4.2.1.* Phản bác quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin đã lạc hậu, lỗi thời, các giả đưa ra các luận điểm phản bác: thời đại ngày nay dù đã có nhiều biến động, thay đổi, tuy nhiên tất cả những điều đó vẫn nằm trong những quy luật, những nguyên lý chung nhất mà C. Mác đã khám phá ra (các quy luật phổ biến của phép biện chứng duy vật, những quy luật phổ biến của sự phát triển xã hội loài người, quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực luợng sản xuất, quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội…). Do đó, chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là lý luận và phương pháp luận khoa học cho sự nhận thức xã hội, nhận thức thời đại mà không một học thuyết nào có thể thay thế được vai trò đó.

Bác bỏ quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là sản phẩm của Việt Nam, nó là “ngoại lai”, “ngoại nhập” từ phương Tây, không phù hợp với Việt Nam: Chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận khoa học nên nó có giá trị phổ quát, vuợt biên giới quốc gia - dân tộc, còn khi áp dụng nó đương nhiên phải chú ý đến điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia - dân tộc dể tránh giáo điều, máy móc.

Đấu tranh chống lại quan điểm đem đối lập chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Lênin, đối lập C.Mác với V.I.Lênin để phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung. Đây là một quan điểm suy diễn, sai lầm vì Lênin trung thành với chủ nghĩa Mác trong bản chất cách mạng, khoa học, biện chứng của nó, chứ không phải trung thành một cách máy móc, bởi vì học thuyết của các ông không phải giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động.

Chống lại quan điểm đem đối lập chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh để phủ nhận cả chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: Đó là quan điểm sai lầm cả về lịch sử và lôgích. Chủ nghĩa Mác – Lênin chính là nguồn gốc lý luận quan trọng nhất, là cơ sở chủ yếu nhất để hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác – Lênin để nghiên cứu thực tiễn và tìm ra con đường cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng sáng tạo, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử mới.

Đấu tranh với quan điểm Hồ Chí Minh “du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai lầm lịch sử, chỉ đưa đến tai họa vì chủ nghĩa Mác - Lênin là tư tưởng ngoại lai, xa lạ với truyền thống dân tộc: việc tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam của Hồ Chí Minh đã đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành độc lập cho đất nước, để dân tộc Việt Nam đứng ngang hàng với các dân tộc trên thế giới; để “những người đang cho mình cái quyền phán xét” từ thân phận của người nô lệ thành người tự do, là đúng hay sai?

Phản bác quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không quan tâm đến con người sinh học bình thường, chỉ quan tâm tới con người giai cấp, con người chính trị. Thực chất là không quan tâm giải phóng con người mà là “bỏ rơi” con người: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ con người hiện thực, cụ thể, hơn nữa, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không có mục đích nào khác ngoài mục đích giải phóng con người khỏi bất công, áp bức, bóc lột.

Quan điểm cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là đúng đắn nhưng chỉ đúng đắn trong điều kiện Cách mạng công nghiệp 1.0, còn hiện nay đã trở nên lỗi thời: Mặc dù hiện nay máy móc thay thế con người rất nhiều nhưng không thể thay thế địa vị chủ thể quá trình sản xuất vật chất của con người - người lao động trong nền sản xuất vật chất xã hội hiện đại. Điều này cho thấy, công nhân - người lao động vẫn đóng vai trò quyết định quá trình sản xuất vật chất. Như vậy, chủ nghĩa Mác – Lênin vẫn đúng trong điều kiện sản xuất vật chất hiện đại.

Chống lại quan điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội đã bị thất bại qua sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu: Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội giáo điều, bảo thủ, máy móc, còn nhiều khiếm khuyết chứ không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội.

Bác bỏ quan điểm đồng nhất sự cầm quyền duy nhất của Ðảng Cộng sản Việt Nam với độc đoán, chuyên quyền, từ dó kêu gọi đa nguyên, đa đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Lợi ích của Đảng là lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Dân chủ và đa nguyên là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, không có mối liên hệ nhân quả nào với nhau. Dân chủ theo đúng nghĩa của nó là dân làm chủ, dân là chủ. Nghĩa là trong một nhà nước dân chủ thì quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân quyết định. Còn đa nguyên chính trị, đa đảng là trong chính quyền nhà nước có nhiều đảng phái đối lập nhau, đại diện cho những lợi ích đối lập nhau của các giai cấp đối lập nhau. Như vậy, nhiều đảng không đồng nhất với dân chủ và cũng không liên quan tới dân chủ. Một đảng không có nghĩa là không có dân chủ và đồng nhất với độc đoán, chuyên quyền.

Các hình thức và thủ đoạn trong chống phá của thế lực thù địch: *Thứ nhất*, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng một số cá nhân cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất, suy thoái đạo đức, lối sống, để thành lập các hội, nhóm “xã hội công dân”; thông qua cái gọi là “diễn đàn dân chủ”, sử dụng các website và các trang mạng xã hội dưới danh nghĩa phản biện, để bôi nhọ Đảng Cộng sản Việt Nam, phát tán thông tin xấu độc xâm hại Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, để dọn đường lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. *Thứ hai*, bằng con đường tổ chức, thông qua liên kết, hợp tác, dưới hình thức tài trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO) hoặc các tổ chức dưới danh nghĩa từ thiện, nhân đạo, chúng len lỏi, luồn sâu và thông qua các tổ chức này tạo lập chỗ đứng, với sự dọn đường, cổ xúy biểu tình và thúc đẩy bạo loạn của mạng xã hội. *Thứ ba*, không ít đối tượng có quan hệ khá mật thiết với tổ chức phản động nước ngoài; và, khi những đối tượng xuất hiện trên các trang mạng cá nhân thì lập tức được các trang tin hải ngoại dẫn lại và được các tổ chức phản động cổ xúy. *Thứ tư*, với sự phụ họa của các hãng truyền thông phản động như VOA, RFA, RFI đưa các thông tin xuyên tạc, bịa đặt làm cho thông tin bị thổi phồng, phát tán rộng rãi, gây ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội.

Kiến nghị, phương hướng, giải pháp đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch này một cách hiệu quả: cần có sự phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, và phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp. Biện pháp quan trọng nhất là phải bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; ổn định chính trị, xã hội, an ninh, an toàn, trật tự. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu trong cuộc sống và trong công việc. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh.

Trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch, cần quán triệt tốt một số nguyên tắc cơ bản: đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam và dựa trên cơ sở thực tiễn lịch sử - cụ thể để đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Phân biệt rõ quan điểm sai trái, quan điểm thù địch, trên cơ sở đó có phương pháp đấu tranh, phê phán cụ thể, phù hợp, hiệu quả. Đối với các quan điểm thù địch, phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống lại, bác bỏ toàn diện, triệt để trên nhiều phương diện lý luận, pháp lý, lịch sử, khoa học, thực tiễn. Phân biệt những quan điểm sai trái do nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ với những quan điểm sai trái do cố ý, cố tình để có phương thức đấu tranh phù hợp. Cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo nguyên tắc khách quan trong đấu tranh, phê phán quan điểm sai trái, thù địch. Cuối cùng là quán triệt nguyên tắc dân chủ trong đấu tranh, phê phán quan điểm sai trái, thù địch.

Đấu tranh chống lại quan điểm cho rằng đường lối đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là “mù mờ”, “thiên đường mù”, “không tưởng”; đòi tách rời và đối lập độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội: chỉ ra tính đúng đắn trong đường lối đổi mới đất nước được đề ra ở Đại hội VI (1986) và quá trình bổ sung, phát triển đường lối đổi mới đất nước cho đến hiện nay. Đồng thời chỉ rõ những kết quả đạt được trong quá trình đổi mới đất nước để làm minh chứng cho tính đúng đắn của đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và không ngừng, bổ sung phát triển.

*4.2.2. Đấu tranh phản bác các luận điệu liên quan đến xây dựng, chỉnh đốn đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*: Quan điểm của Đảng về xây dựng Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế là một hệ thống quan điểm hết sức khoa học thể hiện bản chất cách mạng của ĐCS Việt Nam, xứng đáng với vị trí là lực lượng chính trị có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

*4.2.3. Về vấn đề* *phát huy dân chủ, tăng cường kiểm soát quyền lực, xây dựng hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong tình hình mới*: Đã nhận diện và đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch trên ba vấn đề lớn là: *một là*, vấn đề bảo đảm, phát huy dân chủ ở nước ta trong tình hình mới; *hai là*, vấn đề kiểm soát quyền lực ở nước ta trong tình hình mới; *ba là,* vấn đề xây dựng hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong tình hình mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân lao động. Nhà nước Việt Nam do Đảng lãnh đạo là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước luôn tôn trọng và bảo vệ các quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người dân. Do vậy, Việt Nam không cần thiết phải có một đảng phái chính trị nào khác…

Trong hệ thống đa đảng cạnh tranh, các đảng sẽ không ngại tuyên bố họ đại diện cho lợi ích của nhân dân và có thể dẫn tới xu hướng dân túy trong đời sống chính trị. Thực tế đời sống chính trị của không ít các quốc gia trên thế giới thời gian qua đã cho thấy, để giành được lá phiếu ủng hộ, các đảng có thể hứa hẹn cả những điều không thể thực hiện. Họ có thể bỏ qua lợi ích dài hạn, quan trọng của quốc gia để tập trung vào những vấn đề ngắn hạn, trước mắt, chiều theo ý muốn của một số nhóm quần chúng nào đó…

Nguyên tắc tam quyền phân lập được áp dụng trong tổ chức bộ máy nhà nước ở các quốc gia phương Tây. Thực tế cho thấy, các nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp vẫn không thể kiểm soát lẫn nhau một cách hiệu quả, vì họ đều là đại diện cho các nhóm lợi ích khác nhau của giai cấp tư sản, chỉ là sự phân chia quyền lực trong nội bộ giai cấp tư sản và bảo vệ cho quyền lợi của giai cấp tư sản, của giới chủ…

Phản bác quan điểm hệ thống một đảng cầm quyền là nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, vì đảng không thể chống lại chính mình: Ở Việt Nam, Đảng ta đã sớm nhận rõ mức độ nghiêm trọng của tham nhũng khi nhận định tham nhũng là “quốc nạn”, có thể ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ. Đảng và Nhà nước ta ban hành một loạt các chủ trương, chính sách để chống tham nhũng một cách quyết liệt. Các đại hội Đảng X, XI và XII đều khẳng định mức độ nghiêm trọng của tham nhũng và thể hiện quyết tâm của Đảng trong chống tham nhũng…

Đấu tranh với quan điểm cho rằng mô hình hệ thống chính trị Việt Nam quá cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả, không phù hợp với hoàn cảnh mới: Nhận thức được những bất cập trong mô hình tổ chức của hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng ta đã chủ trương phải tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thông qua việc ban hành một loạt các nghị quyết (Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII) và kế hoạch thực hiện. Những định hướng trên của Đảng đã được hiện thực hóa trong hơn hai năm qua trong toàn hệ thống chính trị. Và nhờ những chủ trương, chính sách đó, tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

*4.2.4. Đấu tranh luận điểm liên quan đến nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị:* Cần phải thấy rõ rằng, sự chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch là cuộc đấu tranh ý thức hệ, diễn ra lâu dài, chúng ta có làm tốt, chúng vẫn phá, vẫn xuyên tạc. Biện pháp phản bác hữu hiệu nhất là đất nước vẫn ổn định, phát triển, đời sống người dân không ngừng được nâng lên. Sức mạnh tổng hợp của đất nước được tăng cường, vị thế quốc gia ngày càng tăng trên trường quốc tế. Những thành tựu đã đạt được trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, càng khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng. Sự chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch chỉ mang tính hận thù giai cấp, không có giá trị.

*Thứ nhất,* nhìn lại 75 năm ra đời nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dù phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, sự chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch; sự thoái trào của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhưng Việt Nam vẫn phát triển, đất nước thống nhất, đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

*Thứ hai,* trong việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, trên thế giới không có quốc gia nào không bị trả giá, bị sai lầm trong quá trình phát triển. ..Bởi vậy, những hạn chế, khuyết điểm của Việt Nam trong quá trình phát triển nói chung, trong giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị nói riêng cũng không làm mất đi tính chính nghĩa, tính đúng đắn của sự lựa chọn mô hình phát triển.

*Thứ ba,* quá trình giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam là quá trình thận trọng, chắc chắn, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn của chân lý.

*Thứ tư,* về phương pháp luận giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, trước hết được xem xét trong tính chỉnh thể, hệ thống, đó là nền tảng tư tưởng - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, để thấy rõ đâu là những nguyên lý còn nguyên giá trị nhưng các thế lực thù địch, cơ hội vẫn chống phá; đâu là những vấn đề cần bổ sung, phát triển và vấn đề nào thực tiễn cuộc sống đã vượt qua trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là điều hết sức quan trọng để đảm bảo tính khoa học, cách mạng, hơi thở cuộc sống, tiếp thu tinh hoa của nhân loại trong nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ năm,* đổi mới chính trị ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, trực tiếp là cơ sở để đất nước có được bước phát triển to lớn hiện nay.

*Thứ sáu,* những hạn chế, yếu kém, sai lầm, khuyết điểm được Đảng, Nhà nước thẳng thắn chỉ rõ và tìm cách khắc phục.

 *4.2.5. Đấu tranh luận điệu liên quan đến nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa:* Sai lầm của những người cho rằng không thể có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, *thứ nhất*, là do họ đã đồng nhất kinh tế thị trường với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, cho rằng, chỉ có một loại kinh tế thị trường là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.  *Thứ hai,* sai lầm của những người này là cho rằng dường như kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa từ khi ra đời đến nay là không thay đổi,

Hơn nữa, kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước ở mỗi nước cũng không hoàn toàn giống nhau, mà có nhiều mô hình khác nhau, tùy thuộc vào mức độ can thiệp và nội dung, định hướng can thiệp của nhà nước.

Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại. Chủ nghĩa tư bản đã lấy kinh tế thị trường làm cơ sở cho sự tồn tại, vận động, phát triển của mình. Trong thời đại ngày nay, đã xuất hiện nhiều mô hình kinh tế thị trường ở các nước tư bản phát triển, dù ở mức độ khác nhau, đều có định hướng xã hội.

*Về sai lầm của luận điệu cho rằng các quy luật của kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn đối lập, loại trừ nhau.* Nền kinh tế thị trường phải vận hành theo các quy luật của thị trường, đó là các quy luật cạnh tranh, quy luật cung cầu, quy luật giá trị, quy luật lưu thông tiền tệ, trong đó trung tâm là quy luật giá trị.

*Về những luận điệu sai lầm liên quan đến vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.* Sai lầm của những người cho rằng nếu kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo thì không có bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nền kinh tế và không thể có nền kinh tế thị trường, *thứ nhất*, là do bị ám ảnh bởi kinh tế nhà nước trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp trước đây; *thứ hai*, do hiểu sai về vai trò chủ đạo, cho rằng chủ đạo là phải được ưu đãi, ưu ái của Nhà nước, phải chiếm tỷ trọng lớn, chèn ép, lấn lướt các thành phần kinh tế khác.

Ngày nay, kinh tế nhà nước hoàn toàn khác. Kinh tế nhà nước bao gồm các nguồn lực kinh tế của nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước. Kinh tế nhà nước là một công cụ của Nhà nước, để cùng với các công cụ khác như luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nhà nước quản lý, điều tiết hoạt động của nền kinh tế.

*4.2.6. Đấu tranh với những quan điểm sai lệch liên quan đến nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường và xã hội ở Việt Nam*

*Một là, không có sẵn khuôn mẫu về mô hình, phương thức giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội phù hợp với mọi quốc gia.* Do tính chất rất phức tạp, phong phú của mối quan hệ này, các quốc gia cần tham chiếu xu hướng, kinh nghiệm có tính phổ biến ở các quốc gia khác để tìm chọn cho mình phương thức xử lý hiệu quả quan hệ giữa ba thực thể nhà nước - thị trường - xã hội. Không thể áp đặt kinh nghiệm, phương thức xử lý của nước này vào điều kiện cụ thể của nước khác.

*Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức và thực hiện quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội xuất phát từ đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam và phù hợp với xu thế chung của thế giới.*

*Thứ ba, thực tế đã chứng minh tính hiệu quả trong việc nhận thức, giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội ở Việt Nam.* Suy đến cùng, hiệu quả thực tế vẫn là thước đo chính xác nhất để xác định giá trị của nhận thức, hành động. Việt Nam mới bước vào phát triển kinh tế thị trường trong khoảng thời gian rất ngắn, song nhìn tổng thể, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã phát triển đúng hướng và giành được những thành tựu quan trọng bước đầu; việc nhận thức, giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội về cơ bản hợp lý, có hiệu quả

 *4.2.7. Đấu tranh phản bác luận điệu liên quan đến nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường*

Đối với quan điểm chủ nghĩa xã hội là học thuyết được nghiên cứu, tổng kết dựa trên thực tế xã hội châu Âu, mà xã hội châu Âu không phải là xã hội châu Á, nghĩa là giữa hai xã hội ấy có những đặc điểm khác biệt rất xa với nhau: Đúng là trên thực tế, đời sống xã hội ở các châu lục khác nhau, thậm chí ở các địa phương khác nhau trong một quốc gia, đều có những tính chất, đặc điểm riêng có. Đó là những tính chất, đặc điểm về văn hóa hay những biểu hiện khác nhau trong các mối quan hệ xã hội. Tuy nhiên, những đặc điểm phổ biến, những mối quan hệ có tính quy luật của xã hội là của chung nhân loại, không phân biệt châu lục hay quốc gia, lãnh thổ.

*Thứ hai*, cố tình coi sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội khoa học: Đúng là không chỉ có chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu, mà cả hệ thống xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội là sai lầm và không còn giá trị. Xin nhớ rằng, chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu chỉ là một mô hình cụ thể)

*Thứ ba,* một số người cho rằng, Đảng, Nhà nước ta đang cố tình làm sai tư tưởng Hồ Chí Minh vì Người chỉ nói đến “*xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*” mà không nói đến chủ nghĩa xã hội. Đó là sự xuyên tạc trắng trợn tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên thực tế, khi Hồ Chí Minh đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin, Người đã tìm thấy ở đây “con đường giải phóng dân tộc”. Đó chính là con đường tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc để tiến
lên xây dựng chế độ xã hội Xôviết, tức là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xuất phát từ quan điểm đó, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nguyên tắc cơ bản trong đường lối cách mạng là *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.*

*4.2.8. Đấu tranh luận điệu liên quan Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế*

Các mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội luôn xuất hiện một cách khách quan, vấn đề là nhận thức được để tìm cách giải quyết theo chiều hướng tốt nhất. Ngay từ xưa ông cha ta đã dạy phải “biết mình, biết người”, phải học cách “đối nhân, xử thế”. Khi quá trình toàn cầu hóa kéo theo hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ như một cơn lốc toàn cầu, thì vấn đề đặt ra đối với tất cả các nước không phải là có hội nhập hay không mà chính là hội nhập thế nào để có lợi nhất cho quốc gia, dân tộc mình.

Đảng ta đã sớm nhận rõ điều đó nên coi độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là mối quan hệ rất quan trọng, cần phải giải quyết trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa “độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”.

*Với quan điểm* coi độc lập, tự chủ là một giá trị thiêng liêng, bất khả xâm phạm: hoàn toàn đúng, tuy nhiên sự sai trái, lệch lạc của loại ý kiến này chính là coi độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế như nước với lửa xuất phát từ quan niệm độc lập, tự chủ là biệt lập, hoàn toàn tự lực cánh sinh, không tính đến các hoàn cảnh, điều kiện cụ thể.

*Về loại ý kiến thứ ba,* cần khẳng định đây là dạng nhận thức cực đoan, hoàn toàn sai trái. Nghiêm trọng và ngược ngạo hơn, còn có ý kiến cho rằng cần hội nhập hẳn với các nước phương Tây, thậm chí cần nhập toàn bộ các luật pháp của phương Tây để về nước ta áp dụng, không phải mất công xây dựng luật pháp như ta đang làm. Cách suy nghĩ như vậy không chỉ là thiển cận, kém hiểu biết, mà còn mang tính đối nghịch, không thể chấp nhận. Các nước đều tham gia quá trình hội
nhập quốc tế; có thể ở các mức độ sâu rộng khác nhau, nhưng không nước nào quên đi lợi ích quốc gia, dân tộc mình, lại không tính đến độc lập, tự chủ, chủ quyền của đất nước. Đối với nước ta, như đã phân tích ở trên, ta kiên quyết bảo vệ độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia và có đầy đủ điều kiện, năng lực để thực hiện điều đó][[1]](#footnote-1).

*4.2.9. Đấu tranh luận điệu liên quan Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội:*

*Đối với quan điểm: Muốn Việt Nam thực sự dân chủ và phát triển cần thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập:* Khẳng địnhsự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử.

Dân chủ, phát triển không đồng nghĩa với đa nguyên, đa đảng và đa nguyên, đa đảng không đồng nghĩa với sẽ có dân chủ và phát triển: Dân chủ là phạm trù lịch sử, được hình thành khi nhà nước xuất hiện và mỗi nền dân chủ gắn với một nhà nước nhất định, được pháp luật quy định, tùy thuộc vào sự phát triển kinh tế, văn hóa trong từng giai đoạn. Mỗi quốc gia có những đặc thù về trình độ phát triển về kinh tế, chính trị, lịch sử, văn hóa khác nhau, do đó có nền dân chủ khác nhau. Chính những điều kiện đó quy định dân chủ không phải là do cơ chế đa nguyên, đa đảng hay một đảng.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao thực hành dân chủ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta được thực hiện ngày càng tốt hơn và đất nước đang trên đà tiếp tục phát triển. Không có chuyện đa nguyên chính trị, đa đảng mới thực hiện được dân chủ, đất nước mới phát triển.

*Phê phán quan điểm cho rằng Việt Nam vi phạm quyền con người, quyền công dân, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do báo chí: Về vấn đề nhân quyền:* Trong các văn kiện Đảng, trong các bản Hiến pháp (1946, 1959, 1980, 1992, 2013), các quyền con người ngày càng được bổ sung, hoàn thiện. Nhiều văn bản pháp luật khác đều có những quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. *Về vấn đề tôn giáo:* Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết”. Các văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều ghi nhận quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. *Về vấn đề dân tộc:* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”. Đảng và Nhà nước ta luôn quán triệt và thực hiện chính sách dân tộc một cách nhất quán. *Về tự do ngôn luận, tự do báo chí:* Tự do báo chí luôn trong khuôn khổ pháp luật. Trên phương diện pháp lý, tất cả các bản Hiến pháp của nước ta đều có những quy định về tự do ngôn luận, tự do báo chí. Nhà nước ta đã ban hành Luật báo chí năm 1989 (được sửa đổi, bổ sung vào năm 1999) và Luật báo chí năm 2016.

*Phê phán quan điểm: Hiến pháp Việt Nam là không chính danh:* Nước ta đã ban hành các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992, 2013 và ba lần sửa đổi Hiến pháp (năm 1988, 1989 sửa đổi Hiến pháp năm 1980; năm 2001 sửa đổi Hiến pháp năm 1992). Tất cả các bản Hiến pháp (kể cả các bản sửa đổi) đều được xây dựng theo một quy trình chặt chẽ, khoa học, dưới sự lãnh đạo của Đảng; bảo đảm sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, các nhà quản lý, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân và các cơ quan,

*4.2.10*. *Đấu tranh luận điệu liên quan đến phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.*

Đó là những luận điệu trên là sự xuyên tạc hết sức trắng trợn và phạm phải sai lầm rất nghiêm trọng về phương pháp luận. Các thế lực thù địch cố ý bỏ qua thực tế chính Đảng ta đã nhận thức rất rõ bài học quan trọng rằng “quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”, vì thế, Đảng và Nhà nước luôn kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính, phục vụ nhân dân; những cán bộ, đảng viên tha hóa, biến chất, có hành vi quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân không bao giờ và chưa khi nào đủ tư cách đại diện cho bản chất của Đảng ta.

Ngoài ra, các thế lực thù địch vẫn luôn xuyên tạc luận điệu rất cũ rằng, dân chủ chỉ có được trong điều kiện đa đảng.

*4.2.11.* *Đấu tranh với các luận điều liên quan đến vấn đề dân chủ với tư cách là một phương thức kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay*

Thực tế ở nước ta, quyền dân chủ của công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm soát quyền lực đã được ghi nhận rộng rãi trong các văn bản quy phạm pháp luật, như: Hiến pháp, Luật bình đẳng giới, Luật báo chí, Luật tiếp cận thông tin, Luật trưng cầu ý dân, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn,...

Về vấn đề quyền con người, quyền công dân. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã tham gia nhiều văn kiện, điều ước quốc tế quan trọng nhất liên quan đến quyền con người. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam luôn xác định việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền và tự do cơ bản của con người là nguyên tắc cơ bản của mọi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Những vấn đề liên quan về tự do báo chí và quyền tiếp cận thông tin. Người dân Việt Nam được tiếp cận với 70 kênh truyền hình nước ngoài, trong đó có những kênh được phát rộng rãi trên thế giới, như CNN, BBC, Bloomberg, TV5, DW, NHK, KBS, Ôxtrâylia Network... Tất cả các hãng thông tấn và báo chí lớn của thế giới đều đến với người dân Việt Nam thông qua mạng internet, như Reuters, BBC, VOA, AP, AFP, CNN, Kyodo, Economist, Financial Times...

**V. MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐẤU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH NHẰM BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CÚA ĐẢNG**

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu tinh hoa của nhân loại và vận dụng phù hợp vào thực tiễn Việt Nam.

Cần phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, và phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp. Biện pháp quan trọng nhất là phải bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; ổn định chính trị, xã hội, an ninh, an toàn, trật tự. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu trong cuộc sống và trong công việc. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh.

Cần quán triệt tốt một số nguyên tắc cơ bản: đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam và dựa trên cơ sở thực tiễn lịch sử - cụ thể để đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Phân biệt rõ quan điểm sai trái, quan điểm thù địch, trên cơ sở đó có phương pháp đấu tranh, phê phán cụ thể, phù hợp, hiệu quả. Đối với các quan điểm thù địch, phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống lại, bác bỏ toàn diện, triệt để trên nhiều phương diện lý luận, pháp lý, lịch sử, khoa học, thực tiễn. Phân biệt những quan điểm sai trái do nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ với những quan điểm sai trái do cố ý, cố tình để có phương thức đấu tranh phù hợp. Cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo nguyên tắc khách quan trong đấu tranh, phê phán quan điểm sai trái, thù địch. Cuối cùng là quán triệt nguyên tắc dân chủ trong đấu tranh, phê phán quan điểm sai trái, thù địch.

Dựa vào tư duy và phương pháp luận biện chứng mácxít đồng thời luôn bám sát thực tiễn phát triển đất nước, dự báo đúng đắn những thời cơ, thách thức từ bên ngoài để giải quyết các vấn đề: xây dựng, hoàn thiện đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương...

Thể chế hóa,xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân; mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; nâng cao chất lượng các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện; đảm dân chủ với tư cách là một phương thức kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay.

**IV.Giá trị vận dụng ở Học viện Chính trị khu vực I.**

Trong cuốn sách *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”* là sự khẳng định, củng cố các giá trị nền tảng tư tưởng của trong giai đoạn hiện nay được triển khai trên các bình diện:

 1) Khẳng định, củng cố các giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng (bao gồm nhận diện các giá trị; và đấu tranh, phản bác lại với các quan điểm đối lập).

 2) Tạo lập hệ thống thể chế, thiết chế (thể hiện trong các nội dung: kế thừa, chuyển hóa – vận dụng, sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ sở pháp lý của Nhà nước; trong thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

3) Trong xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nói chung, và trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, bộ máy làm công tác lý luận nói riêng.

\* Nội dung vận dụng đối với các khoa:

*- Khoa Triết*: các giá trị CNDVBC; CNDVLS; HTKTXH…

*- Khoa Chủ nghĩa*: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội... Mô hình chủ nghĩa xã hội...

*- Khoa Kinh tế chính trị*: kinh tế thị trường định hướng xã hội con người; quan hệ kinh tế - chính trị; Vai trò nhà nước và thị trường,...

- *Khoa nhà nước pháp luật*: Dân chủ và kỉ cương; dân chủ - công cụ kiểm soát quyền lực.

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh*: Bình luận về quan điểm đối lập TTHCM, CNMLN...

- *Lịch sử Đảng*: kinh nghiệm trong việc bảo vệ đấu tranh...

- *Xây dựng Đảng*: Vấn đề bảo vệ, đấu tranh “lồng ghép” trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

**Nhóm giới thiệu**

**Trịnh Vương Cường**

**Đặng Thu Hường**

**Nguyễn Thị Hằng**

1. [↑](#footnote-ref-1)